

Bản án số: 107/2023/HSST

Ngày: 26 – 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THỎA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Thế Anh

2. Bà: Nguyễn Thị Tân

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lữ Thị Hải V– Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThỏA.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThỏA tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThỏA đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2023/HSST ngày 27/9/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXX- ST, ngày 12/10/2023 đối với bị cáo:

Vì TĐ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/11/1991, tại thị trấn Lang Ch, huyện Lang Ch,ThH; Nơi thường trú: Khu phố Ch Tr, thị trấn Lang Ch, huyện Lang Ch,ThH; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Dư Q 1, phường Xuân L, thị xã Nghi S,ThH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; BỐ: Vì Văn D, sinh năm 1970; Mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Đỗ Thị X, sinh năm 1998 (Đã ly hôn). có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Th– sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP Xuân H, phường Hải H, TX. Nghi S,ThH.

+ Anh Nguyễn Hữu D– sinh năm 1993

Địa chỉ: TDP Sa Th, phường Xuân L, TX. Nghi S,ThỏA

+ Anh Đỗ Xuân Đ– sinh năm 1981

Địa chỉ: TDP Đại Thủy, phường Trúc Lâm, TX. Nghi Sơn,ThỏA.

+ Chị Phạm ThịTh– sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Trường S, xã Trường L, TX. Nghi S,ThHóa.

- Người làm chứng: Đậu Duy T– Sinh năm 1976 – có mặt

Địa chỉ: TDP Dư Q 1, phường Xuân L, TX. Nghi S,ThH.

+ Hà Thị D1– sinh năm 1993

Địa chỉ: bản L, xã Tam v, huyện Lang Ch,ThH.

+ Chị Nguyễn Thị A– sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Văn S, xã Phú L, TX. Nghi S,ThH.

+ Chị Đỗ Thị V– sinh năm 1992

+ Anh Nguyễn Văn S– sinh năm 1994

Địa chỉ: TDP Hữu L, phường Trúc L, TX. Nghi S,ThH

+ Anh Nguyễn Văn Ng– sinh năm 1982

Địa chỉ: TDP Giảng T, phường Trúc L, TX. Nghi S,ThH.

+ Chị Mai Thị Q – sinh năm 1993

Địa chỉ: TK2, phường Hải H, TX. Nghi S,ThHóa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/3/2023, Công an thị xã Nghi Sơn tiến hành kiểm tra cơ sở cầm đồ TĐ ở tổ dân phố Dư Quần 1, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnhThHoá của do Vì TĐ quản lý phát hiện trong quá trình kinh doanh dịch vụ cầm đồ Đ có hành vi cho vay lãi nặng nên đã chuyển hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền (BL: 30->48).

Quá trình điều tra xác định: Cơ sở cầm đồ TĐ do Đậu Duy T, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Dư Quần 1, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn,ThHoá đứng tên kinh doanh. Tuy nhiên, mọi hoạt động liên quan đến cơ sở cầm đồ đều do Vì TĐ quản lý. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2021 đến 13/02/2023, Đ đã cho một số cá nhân vay tiền với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự bằng hình thức thỏa thuận miệng hoặc cầm cố lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác, bên vay sẽ viết giấy vay nợ đưa cho Đ giữ, trả **tiền nợ và lãi vay** thông qua chuyển khoản đến tài khoản 109866873575 Ngân hàng ViettinBank của Đ hoặc Đ trực tiếp nhận tiền mặt. Cụ thể các lần vay, trả tiền giữa Vì TĐ và những người vay như sau:

- Ngày 13/9/2021, Đ cho chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984, ở tổ dân phố Xuân H, phường Hải H, thị xã Nghi S vay số tiền 820.000.000 đồng, chịThcầm cố lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và viết giấy vay nợ đưa cho Đ, thời gian vay từ ngày 13/9/2021 đến ngày 12/10/2021 (29 ngày), với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000

đồng/01 triệu/01 ngày, chị Th trả cho Đ số tiền lãi là 79.555.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản), tương đương mức lãi suất cho vay là 122,11%/năm, cao hơn 6,1 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 13.030.173 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính được xác định là 66.524.863 đồng. Đến nay chị Th đã trả số tiền 820 triệu cho Đ và đã nhận lại Giấy CNQSD đất đã cầm cố cho Đ.

- Ngày 16/7/2022, Đ cho anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1993, ở tổ dân phố Sa Thôn, phường Xuân L, thị xã Nghi S vay số tiền 30.000.000 đồng bằng hình thức hợp đồng miệng và không viết giấy vay nợ, thời gian vay từ ngày 16/7/2022 đến ngày 16/9/2022 (62 ngày), với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/01 triệu /01 ngày, anh D đã trả lãi trực tiếp cho Đ số tiền là 5.400.000 đồng, tương đương mức lãi suất cho vay là 106%/năm, cao gấp 5,3 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 1.017.578 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính được xác định là 4.380.422 đồng. Đến nay anh D chưa trả số tiền nợ gốc trên cho Đ (BL 100->102).

- Vào các ngày 29/9/2022 Đ cho anh Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1981, ở tổ dân phố Đại Th, phường Trúc L, thị xã Nghi S vay số tiền 60.000.000 đồng, anh Đ cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 36C1-447.95 cho Đ, thời gian vay từ ngày 29/9/2022 đến ngày 19/10/2022 (20 ngày), với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/01 triệu /01 ngày, anh Đ đã trả lãi trực tiếp cho Đ số tiền là 3.600.000 đồng, tương đương mức lãi suất cho vay là 110%/năm, cao gấp 5,48 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 657.534 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính được xác định là 2.942.466 đồng. Đến ngày 19/10/2022, anh Đ đã trả cho 50.000.000 đồng tiền gốc, Đ trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đông. Đối với số tiền gốc còn nợ lại 10.000.000 đồng, Đ tiếp tục cho anh Đ vay bằng hình thức hợp đồng miệng và không viết giấy vay nợ, thời gian vay từ ngày 19/10/2022 đến ngày 19/11/2022 (31 ngày), với mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/01 triệu /01 ngày, anh Đ đã trả lãi trực tiếp cho Đ số tiền 1.200.000 đồng, tương đương mức lãi suất cho vay là 141%/năm, cao gấp 7,06 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 169.863 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính được xác định là 1.030.137 đồng. Anh Đ chưa trả số tiền nợ gốc này cho Đ (BL 79->81):

- Vào các ngày 20/12/2022, 13/01/2023, Đ cho chị Phạm Thị Th, sinh năm 1986 ở thôn Trường Sơn, xã Trường L, thị xã Nghi S, Th Hoá vay lần gồm (BL: 64->72):

+ Ngày 20/12/2022, Đ thỏa thuận cho chị Th vay số tiền 20.000.000 đồng, chị Th cầm cố lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và viết giấy vay nợ đưa cho Đ, thời gian vay từ ngày 20/12/2022 đến ngày 20/01/2023 (31 ngày), với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, chị Th đã trả lãi trước cho Đ số tiền 1.800.000 đồng (*số tiền chị Th thực nhận là 18.200.000 đồng*), tương đương mức lãi suất cho vay là 105,97%/năm, cao gấp 5,3 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 339.726 đồng, số

tiền Đ thu lợi bất chính được xác định là 1.460.274 đồng. Đến nay, chị Th chưa trả số tiền nợ gốc trên cho Đ.

+ Ngày 13/01/2023, cũng với thỏa thuận như trên Đ tiếp tục cho chị Th vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 13/01/2023 đến ngày 13/02/2023 (31 ngày), với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, chị Th đã trả lãi trước cho Đ số tiền 1.800.000 đồng (*số tiền chị Th thực nhận là 18.200.000 đồng*), tương đương mức lãi suất cho vay là 106%/năm, cao gấp 5,3 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 339.726 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính được xác định là 1.460.274 đồng. Đến nay chị Th chưa trả số tiền nợ gốc trên cho Đ.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2021 đến ngày 13/02/2023, Vì TĐ đã cho 04 cá nhân vay 06 lần tiền với mức lãi suất cho vay cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự với tổng số tiền đã cho vay là 950.000.000 đồng, qua đó thu lợi bất chính số tiền 77.798.436 đồng.

Quá trình điều tra Vì TĐ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2023, Vì TĐ còn cho một số cá nhân khác, gồm Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn S, Phạm Thị Th, Hà Thị D, Nguyễn Thị A, Đỗ Thị V, Nguyễn Văn Ng, Mai Thị Q vay tiền với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự từ 1,64 đến 4,68 lần. Tuy nhiên mức lãi suất Đ cho những người này vay đều dưới 05 mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, nên những lần cho vay này của Đ đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan của những lần cho vay này đến UBND thị xã Nghi Sơn đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Đậu Duy T là người đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ “Tuấn Đ”, tuy nhiên sau khi đăng ký kinh doanh, T đã giao lại cơ sở cầm đồ cho Đ quản lý, T không biết việc Đ cho vay lãi nặng, do vậy không có căn cứ xác định T đồng phạm với Đ về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên, Đậu Duy T có hành vi vi phạm trong việc “Lập sổ quản lý lưu trữ số liệu, tình hình hoạt động kinh doanh không đầy đủ theo quy định của Bộ Công an”, Công an thị xã Nghi Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSNS ngày 25/9/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố bị cáo Vì TĐ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1, 3 Điều 201 BLHS. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 201, Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của BLHS

- Xử phạt: Vì TĐ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 10 đến 15%/ tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 50 triệu để xung công

- Về tang vật: Đề nghị HĐXX tịch thu bán xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon XS.

- Về các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị HĐXX truy thu xung công số tiền Đ dùng làm công cụ phạm tội như sau: Truy thu anh Nguyễn Hữu D số tiền 30 triệu; Truy thu từ anh Đỗ Xuân Đ số tiền 10 triệu; Truy thu từ chị Phạm Thị Th số tiền 40 triệu.

+ Truy thu xung công từ bị cáo Đ số tiền 885.554.600đ.

- Bị cáo Vì TĐ phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính như sau:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 66.524.863đ.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Hữu D số tiền 4.380.422đ.

+ Trả lại cho anh Đỗ Xuân Đ số tiền 3.972.603đ.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị Th số tiền 2.920.548đ.

- Bị cáo Vì TĐ phải trả lại giấy chứng nhận QSD đất mà chị Phạm Thị Th thế chấp cho bị cáo.

* Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2021 đến ngày 13/02/2023, Vì TĐ đã cho chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Hữu D, chị Phạm

Thị Th và anh Đỗ Xuân Đ vay với tổng số tiền gốc là 950 triệu, với mức lãi xuất cho vay gấp 5,3 lần đến 7,06 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS, thu lời bất chính số tiền 77.798.436 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ hành vi dân sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố tình thực hiện nên có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội mang tính chất ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thật thà, thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của bản thân vì vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, xem xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập 5%/tháng với mức thu nhập tại phiên tòa bị cáo khai là 05 triệu đồng/ tháng.

Xét tính chất vụ án thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung như đại diện VKS đề nghị là phù hợp.

[5]. Xét về vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone XS bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán xung công quỹ Nhà nước.

[6]. Xét về các biện pháp tư pháp khác:

Đối với số tiền nợ gốc bị cáo cho vay là 950 triệu trong đó anh Đỗ Xuân Đ đã trả cho bị cáo 50 triệu, chị Nguyễn Thị Th đã trả cho bị cáo 820 triệu vì vậy cần truy thu xung công số tiền 870 triệu tiền gốc từ bị cáo Đ và truy thu anh Nguyễn Hữu D số tiền 30 triệu; Truy thu từ anh Đỗ Xuân Đ số tiền 10 triệu; Truy thu từ chị Phạm Thị Th số tiền 40 triệu.

Đối với số tiền lãi 15.554.600đ mà Đ thu được tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của BLDS, tuy không phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này nhưng đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu xung công.

Đối với số tiền lãi những người vay Đ đã trả cho Đ vượt quá mức quy định và phải chịu trách nhiệm hình sự thì cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay như sau:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 66.524.863đ.

- + Trả lại cho anh Nguyễn Hữu D số tiền 4.380.422đ.
- + Trả lại cho anh Đỗ Xuân Đ số tiền 3.972.603đ.
- + Trả lại cho chị Phạm Thị Th số tiền 2.920.548đ và Giấy chứng nhận QSD đất mang tên Phạm Thị Th.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS

- **Tuyên bố:** Bị cáo Vì TĐ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

- **Xử phạt;** Vì TĐ 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền UBND phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật THAHS.

+ Khấu trừ thu nhập 10%/tháng của bị cáo như sau: 05 triệu/ tháng x 10% = 500.000đ/ tháng xung công quỹ nhà nước tương đương với thời gian cải tạo không giam giữ.

- Phạt bổ sung bị cáo 50 triệu đồng xung công.

- **Về vật chứng: Áp dụng:** điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu bán xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, số máy A1920, số Imei 1: 353135102302533, số Imei 2: 353135102350771 bên trong lắp sim số 89840200011144569975, điện thoại đã qua sử dụng. Hiện đang nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu NK2024/05 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Về áp dụng các biện pháp tư pháp khác:** Truy thu từ bị cáo Đ số tiền 885.554.600đ; Truy thu anh Nguyễn Hữu D số tiền 30 triệu; Truy thu từ anh Đỗ Xuân Đ số tiền 10 triệu; Truy thu từ chị Phạm Thị Th số tiền 40 triệu.

- Bị cáo Vì TĐ phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính như sau:

- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 66.524.863đ.
- + Trả lại cho anh Nguyễn Hữu D số tiền 4.380.422đ.
- + Trả lại cho anh Đỗ Xuân Đ số tiền 3.972.603đ.
- + Trả lại cho chị Phạm Thị Th số tiền 2.920.548đ và giấy chứng nhận QSD đất mang tên chị Phạm Thị Thanh.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7. 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnhThHoá;
- VKSND TỉnhThHóa;
- VKSND TX. Nghi Sơn,ThHóa.
- Công an TX. Nghi Sơn,ThHóa.
- Đội THAHS TX. Nghi Sơn,ThHóa.
- THADS TX. Nghi Sơn,ThHóa.
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc